

Bản án số: 08/2025/HS-ST

Ngày: 22-08-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 - ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Văn Đô;**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Trần Quang Vinh;**

2. Ông **Phạm Văn Liệt;**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Bùi Công Hậu** là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 11 - Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân khu vực 11 - Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Nhân** - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 15 và ngày 22 tháng 08 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 60/2025/TLST-HS ngày 19 tháng 06 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2025/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 06 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 36/2025/HSST-QĐ, ngày 30/06/2025 và Thông báo mở lại phiên tòa số 01/2025/TB-TA, ngày 30/07/2025, đối với:

Bị cáo **Nguyễn Chí T**, sinh ngày 15/10/1986; Tên gọi khác: Không; Nơi sinh: tỉnh Đồng Tháp; Nơi thường trú: ấp T, xã T, huyện T (nay là xã T), tỉnh Đồng Tháp; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1966 (đã chết) và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1969; Bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con lớn nhất trong gia đình; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ: Ngày 09/01/2025 đến ngày 15/01/2025; Tạm giam: Không; Biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện của bị cáo là Nguyễn Thị L, sinh năm 1969. Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện T (nay là xã T), tỉnh Đồng Tháp.

Người bào chữa: Luật sư Nguyễn Văn D – Văn phòng L1 – Đoàn luật sư tỉnh Đ.

- Bị hại: Trần Phú Q, sinh năm 1982. Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện T (nay là xã T), tỉnh Đồng Tháp.

- Người làm chứng:

1. Nguyễn Thị G, sinh năm 1979. Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện T (nay là xã T), tỉnh Đồng Tháp.

2. Phạm Thị H, sinh năm 1983. Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện T (nay là ấp T, xã T), tỉnh Đồng Tháp.

3. Trần Thị Kim K, sinh năm 1977. Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện T (nay là xã T), tỉnh Đồng Tháp.

4. Trần Phi H1, sinh năm 1982. Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện T (nay là xã T), tỉnh Đồng Tháp.

(Bà L và ông D có mặt; bị hại và người làm chứng còn lại vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 01 giờ 30 phút ngày 08/01/2025, Nguyễn Chí T đã chuẩn bị công cụ để trộm cắp tài sản. Công cụ gồm có: 01 kèm còng lực, 01 kèm kim loại, 01 bao tay, 01 mặt nạ, 01 đèn pin và 01 nhánh cây. T mang tất cả những vật dụng này trong một túi nilon màu đen và đi chuyển đến cửa hàng điện thoại di động Q, thuộc ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Đến cửa hàng, T phát hiện có camera nên đã nhặt một túi nilon trong sọt rác để trùm kín camera. Tiếp đó, T lấy bảng hiệu của tiệm nước mía đặt trước cửa hàng để che chắn, không cho người đi đường nhìn thấy hành vi của mình. T dùng kèm còng lực để cắt khoen cửa rồi đột nhập vào bên trong. Tại đây, T lấy 26 chiếc điện thoại di động trong tủ kính và trên bàn gỗ, sau đó bỏ vào túi nilon và mang về nhà cất giấu. Trên đường về, khi gần đến Trường Tiểu học T1, túi nilon bị rách làm rơi điện thoại xuống đường, nhưng T đã nhặt lại và tiếp tục mang về nhà.

Khoảng 05 giờ 30 phút cùng ngày, chị Nguyễn Thị G, người bán đồ ăn sáng gần đó, phát hiện cửa hàng Q1 mở nhưng không thấy chủ nên đã gọi điện báo cho ông Trần Phú Q, chủ cửa hàng. Ông Q đến kiểm tra và phát hiện bị mất 26 điện thoại di động.

Đến ngày 09/01/2025, Nguyễn Chí T đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T để đầu thú và thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản của mình.

* Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 06/KL-HĐĐGTS ngày 15 tháng 01 năm 2025 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện T, tỉnh Đồng Tháp. Tổng giá trị 26 chiếc điện thoại di động có giá trị: 36.650.000 đồng.

*** Vật chứng thu giữ, xử lý gồm:**

Nguyễn Chí T đã tự nguyện giao nộp:

- 26 điện thoại di động các loại gồm: 10 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO; 07 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung; 04 điện thoại di động nhãn

hiệu Redmi; 03 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu hồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu xám.

- 01 cái áo khoác bằng vải dài tay, màu đen, có nón trùm đầu.
- 01 túi nilon quai xách màu đen, có kích thước dài 57cm x ngang 37cm.
- 01 bao tay bằng vải màu đen trắng, có kích thước dài 20cm x ngang rộng nhất 13cm.
- 01 kèm cộng lực có kích thước dài 36,5cm hiệu WADFOW, thân màu cam, cán màu xanh.
- 01 kèm kim loại có kích thước dài 18cm, cán màu đỏ.
- 01 mặt nạ bằng nhựa có phần trùm phía sau là vải lưới màu đen.
- 01 vỏ bọc nilon màu đen có kích thước dài 40cm x ngang 12cm.
- 01 đèn pin màu trắng.

Đối với 26 điện thoại di động các loại. Hiện nay, Cơ quan điều tra đã trao trả cho bị hại Trần Phú Q theo quy định pháp luật.

*** Về trách nhiệm dân sự:** Bị hại Trần Phú Q không yêu cầu bồi thường do đã nhận lại được tài sản.

Quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Chí T đã thừa nhận toàn bộ hành vi của mình.

Tại Cáo trạng số 55/CT-VKSTB, ngày 18/06/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Đồng Tháp) đã truy tố bị cáo Nguyễn Chí T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

* Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11- Đồng Tháp giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo. Đồng thời, đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Chí T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Về căn cứ pháp luật và hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s và q khoản 1 khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Chí T mức án 03 tháng đến 06 tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm.

- Do các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung.

- Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

Tịch thu tiêu hủy: 01 áo khoác bằng vải dài tay; 01 túi nilong quai xách màu đen; 01 bao tay bằng vải màu đen; 01 kèm cộng lực; 01 cây kèm bằng kim loại; 01 mặt nạ bằng nhựa; 01 vỏ bọc nilong và 01 đèn pin.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi được trình bày trong cáo trạng và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 là đúng. Do đó, thống nhất tội danh mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị truy tố nên không có ý kiến. Tuy nhiên, cần xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo như sau: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình; bị cáo đã tự đầu thú. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm được quy định tại điểm i, s, q khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự để tuyên xử bị cáo mức hình phạt nhẹ nhất.

* Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Chí T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Bản Cáo trạng và luận tội của Viện kiểm sát. Bị cáo và người đại diện không tranh luận gì với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng, bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, mọi hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Chí T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, cũng như nội dung bản cáo trạng số 55/CT-VKSHTB ngày 18/06/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Đồng Tháp) là đúng với hành vi của bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Chí T đã có hành vi lén lút lấy trộm tài sản của ông Trần Phú Q 26 điện thoại di động trị giá 36.650.000 đồng vào khoảng 01 giờ 30 ngày 08/01/2025 tại ấp T, xã T, huyện T (nay là xã T), tỉnh Đồng Tháp.

Lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai các bị hại, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

[3] Hành vi của bị cáo Nguyễn Chí T đã vi phạm “Tội trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại Điều 173. Tội trộm cắp tài sản:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

[4] Xét hành vi của bị cáo Nguyễn Chí T khi thực hiện tội phạm đã trưởng thành và có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự theo quy định. Bị cáo có hành vi lén lút lấy trộm tài sản nhằm cố tình chiếm đoạt tài sản của bị hại. Tại phiên tòa, bị cáo còn khai rằng hiểu rõ việc trộm cắp tài sản của người khác bị pháp luật nghiêm cấm và trừng trị nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội thể hiện ý thức coi thường pháp luật. Chứng tỏ hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý và tội phạm đã hoàn thành.

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bởi lẽ, bị cáo đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật và Nhà nước bảo vệ, gây nguy hại về nhiều mặt đối với đời sống xã hội, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an ở địa phương. Do đó, cần phải áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành một công dân tốt, có ý thức chấp hành pháp luật; đồng thời có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình; bị cáo đã tự đầu thú. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm được quy định tại điểm i, s, q khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự đủ điều kiện áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự nên cần xem xét áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[8] Do bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì khác nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết.

[10] Về xử lý vật chứng:

01 áo khoác bằng vải dài tay; 01 túi nilong quai xách màu đen; 01 bao tay bằng vải màu đen; 01 kèm còng lực; 01 cây kèm bằng kim loại; 01 mặt nạ bằng nhựa; 01 vỏ bọc nilong và 01 đèn pin là công cụ phạm tội và hết giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[11] Về án phí: Căn cứ quy định khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và

sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[12] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy Cáo trạng số 55/CT-VKSTB ngày 18/06/2025 và bản luận tội của Đại diện Viện kiểm sát về các tội danh cũng như xử lý vật chứng là có căn cứ pháp luật. Xét lời bào chữa cho bị cáo là có căn cứ nên chấp nhận

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Chí T phạm tội “Trộm cắp tài sản”;
2. Căn cứ pháp luật và hình phạt.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s, q khoản 1 khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Chí T 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án, trừ thời gian tạm giữ từ ngày 09/01/2025 đến ngày 15/01/2025.

3. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên không xem xét.

4. Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01(một) áo khoác bằng vải dài tay, màu đen, có nón trùm đầu; 01(một) túi nilong quai xách màu đen, kích thước 57cm x ngang 37cm; 01 (một) bao tay bằng vải màu đen trắng, có kích thước dài 20cm x ngang rộng nhất 13cm; 01(một) kèm còng lực có kích thước dài 36,5cm hiệu WADFLOW, thân màu cam, cán màu xanh; 01 (một) cây kèm bằng kim loại có kích thước dài 18cm, cán màu đỏ; 01 (một) mặt nạ bằng nhựa có phần trùm phía sau là vải lưới màu đen; 01 (một) vỏ vỏ nilon màu đen có kích thước dài 40cm x ngang 12cm và 01 (một) đèn pin

(Hiện các vật chứng trên Cơ quan thi hành án dân sự đang quản lý theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 20/08/2025).

5. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Chí T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND KV 11 – Đồng Tháp;
- Cơ quan CSĐT tỉnh Đồng Tháp;
- Cơ quan THAHS&HTTP;
- THADS tỉnh Đồng Tháp;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu VPTA & hồ sơ vụ án.

Trần Văn Đô